**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM**

|  |
| --- |
| **Biểu số 2** |

**kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của các sở, ngành, đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố**

 *(kèm theo Hướng dẫn số 16-HD/BDVTU, ngày 13/5/2024 của Ban Dân vận Thành ủy)*

-----

| **Stt** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Tài liệu kiểm chứng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị** | **85** |  |
| 1 | Có chương trình (hoặc kế hoạch) thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm  | 15 | ­Chương trình (hoặc kế hoạch) của cấp uỷ hoặc Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ (thời gian ban hành trước ngày 31/3 của năm đánh giá, chấm điểm) |
| 2 | Người đứng đầu cơ quan, đơn vị công khai những nội dung phải công khai quy định tại Điều 46, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở | 15 | Danh mục các nội dung công khai, danh mục tin, bài được đăng tải trên hệ thống thông tin nội bộ hoặc trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; văn bản thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CB, CC, VC, NLĐ)… |
| 3 | CB, CC, VC, NLĐ được bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở  | 15 | Danh mục các nội dung CB, CC, VC, NLĐ được bàn và quyết định; nghị quyết, biên bản hội nghị CB, CC, VC, NLĐ; phiếu lấy ý kiến, văn bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến CB, CC, VC, NLĐ… |
| 4 | CB, CC, VC, NLĐ được tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định các nội dung quy định tại Điều 53, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở | 15 | Văn bản tổng hợp ý kiến CB, CC, VC, NLĐ tham gia của các tổ chức đoàn thể; ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục lấy ý kiến CB, CC, VC, NLĐ trên hệ thống thông tin nội bộ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị… |
| 5 | CB, CC, VC, NLĐ được kiểm tra, giám sát các nội dung quy định tại Điều 56, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở | 15 | Văn bản quy định về việc tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh; văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo của CB, CC, VC, NLĐ… |
| 6 | Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng năm đúng quy định | 5 | Kế hoạch, nghị quyết hội nghị, báo cáo kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm  |
| 7 | Có Ban Thanh tra nhân dân hoạt động nền nếp | 5 | Quyết định bổ sung, kiện toàn; chương trình (hoặc kế hoạch) hoạt động; báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân |
| **II** | **Điểm khuyến khích** | **15** |  |
|  1 | Có đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị | 7 | Văn bản thể hiện sự đổi mới, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở (được ban hành trong năm đánh giá, chấm điểm) |
| 2 | Có mô hình “Dân vận khéo” về thực hiện dân chủ ở cơ sở | 5 | Văn bản công nhận mô hình của cấp uỷ cơ quan, đơn vị (trong năm đánh giá, chấm điểm) |
| 3 | Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định | 3 | Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở định kỳ 6 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu); báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm (thời gian tính từ thời điểm Ban Dân vận Thành uỷ nhận được văn bản giấy hoặc chữ ký số) |
| **Tổng điểm** | **100** |  |